TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **26**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trương Thị T**, sinh năm 19xx.

Đăng ký hộ khẩu thường trụ tại: Ấp PH, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

Chổ ở hiện nay: Số xxx đường THĐ, khóm TT, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trọng N,** sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Số xxx đường QL, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Trọng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Trọng N đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Trọng N đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu tên Nguyễn Hoàng Bảo Nh (nữ, sinh

ngày 29/01/2008) hiện đang sống chung với ông N tại địa chỉ số xxx đường QL, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Giao cháu Nguyễn Hoàng Bảo Ng (nữ, sinh ngày 23/02/2009) hiện đang sống chung với ông N tại địa chỉ số xxx đường QL, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cho ông N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Trọng N đều thống nhất thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Thị T, ông Nguyễn Trọng N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị T và ông Nguyễn Trọng N đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004916 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, bà T đã nộp đủ số tiền án phí. Hoàn trả bà T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Lê Vũ Huy Hoàng